**Đồng chí (anh, chị) hãy trình bày cảm nhận về Chiến thắng lịch sử ngày 30 tháng 4 năm 1975 - Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và trách nhiệm của cá nhân trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, quyết tâm “xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến, anh hùng” (5000 từ).**

**Bài làm**

Chiến thắng 30-4-1975 là một dấu mốc vinh quang trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Đây là biểu tượng rực rỡ của tinh thần cách mạng Việt Nam, thể hiện rõ nét bản lĩnh và trí tuệ con người Việt Nam. Đối với mỗi người dân nước Việt, ngày 30-4-1975 mang ý nghĩa lịch sử trọng đại. Đó là khoảnh khắc chiến tranh kết thúc, đất nước hoàn toàn sạch bóng quân thù, hòa bình lan tỏa khắp mọi miền. Ngày 30-4 là ngày đoàn tụ, khi non sông liền một dải, Bắc – Nam sum họp trong niềm vui thống nhất.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Nhân dân ta là cuộc chiến tranh vô cùng khốc liệt với nhiều hy sinh, mất mát nhưng vẻ vang, oanh liệt nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc. Trải qua nhiều giai đoạn phát triển, với những bước chuyển biến về tương quan lực lượng, cục diện chiến tranh để đến giai đoạn cuối cuộc kháng chiến đã tạo bước nhảy vọt lớn, đi đến giành thắng lợi hoàn toàn.

Tháng 7/1954, cuộc kháng chiến chống Pháp của Nhân dân ta thắng lợi, thực dân Pháp buộc phải ký Hiệp định Giơnevơ. Mỹ ngoan cố không chấp nhận các điều khoản của Hiệp định Giơnevơ, không ký Tuyên bố cuối cùng của Hiệp định, đồng thời xúc tiến kế hoạch xâm chiếm miền Nam nước ta bằng Chiến lược “Chiến tranh đơn phương”, thông qua việc dùng chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, Mỹ tập trung thực hiện biện pháp “tố cộng, diệt cộng” đàn áp, khủng bố phong trào yêu nước, trả thù những người kháng chiến cũ, tiêu diệt cơ sở cách mạng ở miền Nam, ban hành Luật 10/59 “đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật”, biến cả miền Nam thành nơi tràn ngập nhà tù, trại giam, trại tập trung. Cách mạng miền Nam bị dìm trong biển máu.

Đứng trước tình thế mới, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo quân và dân cả nước thực hiện đồng thời hai chiến lược cách mạng: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn cứ vững mạnh của cách mạng cả nước và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam nhằm giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ. Thực hiện nhiệm vụ trên, ở miền Bắc, ta tích cực triển khai những biện pháp nhằm nhanh chóng ổn định, sớm tổ chức cuộc sống mới sau chiến tranh. Trong ba năm (1958 - 1960), đã hoàn thành về cơ bản công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, căn bản xoá bỏ chế độ bóc lột, bước đầu xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội theo con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Ở miền Nam, cuộc đấu tranh diễn ra vô cùng khó khăn, ác liệt, nhưng đại bộ phận nhân dân vẫn một lòng theo Đảng, bất khuất chống áp bức, khủng bố, bảo vệ lực lượng cách mạng. Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng ra đời, xác định rõ mục tiêu, phương pháp cách mạng miền Nam, mối quan hệ chiến lược của cách mạng hai miền, giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới; phản ánh đúng nhu cầu của lịch sử, giải quyết kịp thời yêu cầu phát triển của cách mạng miền Nam; định hướng và động viên nhân dân miền Nam vùng lên trong phong trào Đồng khởi (1959 - 1960), xoay chuyển tình thế cách mạng miền Nam, làm tan rã hàng loạt bộ máy của ngụy quyền ở các thôn, xã.

Từ cuối năm 1960, đế quốc Mỹ thay đổi chiến lược, chuyển sang “Chiến tranh đặc biệt” đối phó với cách mạng miền Nam. Đó là chiến lược dùng quân đội ngụy tay sai làm công cụ tiến hành chiến tranh, càn quét dồn dân vào ấp chiến lược, đưa 10 triệu nông dân miền Nam vào các trại tập trung, tách lực lượng cách mạng ra khỏi nhân dân. Cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam chuyển sang giai đoạn mới, từ khởi nghĩa từng phần lên chiến tranh cách mạng, kết hợp song song cả đấu tranh vũ trang và chính trị, đánh địch bằng cả quân sự và chính trị, bằng cả ba mũi giáp công, trên cả ba vùng chiến lược, làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ và tay sai. Ở miền Bắc, các mặt trận kinh tế, văn hoá, an ninh quốc phòng đều có bước phát triển mới. Quân và dân miền Bắc vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho miền Nam.

Từ giữa năm 1965 đến hết năm 1968, Đảng phát động toàn dân chống Mỹ cứu nước, đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ ở miền Nam, đánh thẳng cuộc phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ nhất ra miền Bắc của đế quốc Mỹ Trước nguy cơ phá sản của “Chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, sử dụng quân đội Mỹ là lực lượng cơ động chủ yếu tiêu diệt bộ đội chủ lực ta; dùng ngụy quân, ngụy quyền để bình định, kìm kẹp nhân dân, âm mưu đánh bại cách mạng miền Nam trong vòng 25 đến 30 tháng (từ giữa năm 1965 đến hết năm 1967), đẩy mạnh chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân.

Trên chiến trường miền Nam, quân và dân ta đã đánh thắng quân xâm lược Mỹ ngay từ những trận đầu khi chúng vừa đổ bộ vào. Tiếp theo những trận thắng oanh liệt ở Núi Thành, Vạn Tường, Plâyme, Đất Cuốc, Bàu Bàng, ta lại đánh bại ba cuộc hành quân lớn của Mỹ vào miền Đông Nam Bộ, đánh thắng lớn ở các chiến trường Tây Nguyên, miền Tây khu V, Đường 9, đồng bằng Nam Bộ và các mục tiêu chủ yếu của Mỹ ở các thành phố lớn. Quân dân miền Bắc tiếp tục đánh trả cuộc tiến công của Mỹ bằng không quân và hải quân, giành những thắng lợi lớn trên nhiều mặt, bảo đảm giao thông thông suốt, chi viện sức người, sức của ngày càng lớn cho miền Nam. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân Xuân 1968 đã giáng một đòn quyết định vào chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Hội nghị Pari.

Tiếp tục phát huy sức mạnh liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào - Campuchia, làm thất bại một bước chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân lần thứ hai ở miền Bắc, tạo thế mạnh trong đàm phán.

Đế quốc Mỹ thi hành chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, từng bước mở rộng chiến tranh sang Campuchia, Lào. Thủ đoạn xảo quyệt của Mỹ là thực hiện chiến tranh hủy diệt và chiến tranh giành dân, chiến tranh bóp nghẹt để làm suy yếu cuộc kháng chiến của nhân dân ta trên cả hai miền Nam - Bắc. Quân và dân ta phối hợp với quân, dân hai nước Lào, Campuchia đánh bại một bước quan trọng chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”. Những thắng lợi của chiến tranh cách mạng ba nước Đông Dương trong hai năm 1970 - 1971 đã tạo thuận lợi cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

Nhờ chuẩn bị tốt lực lượng, nắm đúng thời cơ, quân và dân ta đã liên tiếp giành thắng lợi lớn trên chiến trường, nhất là cuộc tiến công chiến lược năm 1972 và đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ra miền Bắc, nổi bật là đánh thắng cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 của Mỹ (Điện Biên Phủ trên không), làm thay đổi cục diện chiến trường, cục diện chiến tranh. Trong đàm phán, chúng ta cũng khôn khéo tiến công địch, phối hợp chặt chẽ giữa “đánh và đàm”, buộc Mỹ phải ký Hiệp định Pari (1973), rút hết quân Mỹ và quân các nước chư hầu Mỹ ra khỏi miền Nam nước ta, làm cho so sánh lực lượng thay đổi hẳn, có lợi cho ta, tạo điều kiện cơ bản nhất để ta giành thắng lợi cuối cùng.

Từ cuối năm 1973 đến ngày 30/4/197 nhờ thế và lực, tạo thời cơ, kiên quyết tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, kết thúc thắng lợi trọn vẹn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau khi ký Hiệp định Pari, mặc dù buộc phải rút hết quân nhưng đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục âm mưu dùng Ngụy quân, Ngụy quyền làm công cụ để thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới. Mỹ tăng cường tiền của, vũ khí, phương tiện chiến tranh cho quân Ngụy lấn đất, giành dân, khống chế nhân dân, thực hiện các hoạt động ngoại giao xảo quyệt để ngăn chặn sự phát triển của cách mạng miền Nam. Đến tháng 5/1973, xu thế chống phá Hiệp định Pari của địch ngày càng tăng. Chúng điên cuồng đánh phá hỏng xóa bỏ vùng giải phóng của ta, đẩy lùi lực lượng cách mạng.

Sau Chiến thắng 75 lượt tiểu đoàn địch của quân và dân khu 9, tháng 7/1973, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21 đã khẳng định con đường cách mạng miền Nam vẫn là con đường bạo lực và đề ra các nhiệm vụ lớn cho hai miền Nam - Bắc. Cuộc chiến tranh của quân và dân ta ở miền Nam ngày càng mạnh lên, Ngụy ngày càng suy yếu rõ rệt. Nước Mỹ lâm vào khủng hoảng nội bộ. Tháng 7/1974, Đảng ta chỉ đạo Bộ Tổng tham mưu quân đội nhân dân Việt Nam xây dựng kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976, nếu thời cơ đến sẽ giải phóng miền Nam trong năm 1975. Thắng lợi toàn Miền, nhất là của miền Đông Nam Bộ, đặc biệt là chiến thắng toàn tỉnh Phước Long cuối năm 1974 - đầu năm 1975 càng cho thấy thực tế suy yếu của quân ngụy Sài Gòn và khả năng Mỹ khó quay lại Việt Nam. Đảng ta nhận định thời cơ giải phóng miền Nam đã đến.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 bắt đầu từ ngày 04/3 bằng ba đòn chiến lược: Chiến dịch Tây Nguyên mở đầu bằng trận đột phá đánh chiếm Buôn Ma Thuột, giải phóng Tây Nguyên; chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng và chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử giải phóng Sài Gòn - Gia Định kết thúc vào ngày 30/4/1975. Qua gần 2 tháng chiến đấu với sức mạnh áp đảo về chính trị và quân sự, quân và dân ta đã giành được toàn thắng, kết thúc 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Chiến thắng ngày 30/4/1975 là thành quả vĩ đại trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội do Đảng ta và chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo; là trang sử hào hùng, chói lọi trên con đường dựng nước và giữ nước hàng ngàn năm lịch sử của dân tộc. Quân và dân ta đã đánh thắng kẻ thù lớn mạnh và hung hãn nhất của loài người tiến bộ; kết thúc oanh liệt cuộc chiến đấu 30 năm giành độc lập tự do, thống nhất cho Tổ quốc; chấm dứt ách thống trị hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân cũ và mới trên đất nước ta; là thắng lợi tiêu biểu của lực lượng cách mạng thế giới, góp phần thúc đẩy cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì mục tiêu độc lập dân tộc, hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội; cổ vũ động viên các dân tộc đang tiến hành công cuộc giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa thực dân kiểu mới trên toàn thế giới.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (tháng 12/1976) đánh giá: “*Năm tháng sẽ trôi qua nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc*”. Hay đánh giá của đại tướng Võ Nguyên Giáp: “*Trong quá trình cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng, ba cái mốc chói lọi bằng vàng: Tổng khởi nghĩa tháng Tám, chiến thắng Điện Biên Phủ và chiến thắng mùa xuân 1975, đại thắng mãi mãi sáng ngời trong sử sách. Nhân dân Việt Nam đã làm nên câu chuyện thần kì tưởng chừng không thể làm được giữa thế kỷ XX. Lần đầu tiên trong lịch sử, một dân tộc vốn là thuộc địa, nửa phong kiến, kinh tế kém phát triển, đánh thắng những cường quốc, đế quốc chủ nghĩa chủ yếu bằng sức của chính mình, nêu một tấm gương anh dũng, bất khuất, trí tuệ, tài năng trước toàn thế giới*”.

Đại thắng mùa xuân năm 1975, như nhận định của Đảng ta là một sự kiện quan trọng có tầm quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc, làm nức lòng bạn bè và nhân dân tiến bộ khắp năm châu bôn biển. Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng tại đại hội lần thứ IV cũng chỉ rõ: “*Đối với thế giới, thắng lợi của nhân dân ta đã đập tan cuộc phản công lớn nhất của tên đế quốc đầu sỏ chĩa vào các lực lượng cách mạng kể từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, đẩy lùi trận địa của chủ nghĩa đế quốc, mở rộng trận địa của CNXH, phá vỡ một phòng tuyến quan trọng của đế quốc Mỹ ở Đông Nam Á, làm đảo lộn chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chúng, đẩy Mỹ vào tình thế khó khăn chưa từng thấy, làm yếu hệ thống đế quốc chủ nghĩa, tăng thêm sức mạnh và thế tiến công của các trào lưu cách mạng thời đại, đem lại lòng tin và niềm phấn khởi cho hàng trăm triệu người trên khắp trái đất đang đấu tranh vì hòa bình độc lập dân tộc, dân chủ và CNHX*”

Mỗi người trong chúng ta đều rất may mắn khi được sống trong một thời đại hòa bình, ổn định và thịnh vượng như ngày nay. Cuộc sống yên bình mà chúng ta đang tận hưởng không phải là điều tự nhiên có được, mà đó là kết quả của những hy sinh, nỗ lực không ngừng của các thế hệ đi trước. Chính họ đã dày công xây dựng và bảo vệ đất nước, vượt qua biết bao khó khăn và thử thách để chúng ta có thể sống trong một xã hội hòa bình, không phải lo âu về chiến tranh, đói nghèo hay mất mát. Chúng ta không thể quên rằng chính những người đã hy sinh tuổi trẻ, gia đình, và đôi khi cả tính mạng của mình để bảo vệ sự tự do và độc lập của Tổ quốc. Chính vì vậy, chúng ta – những thế hệ đi sau – cần phải biết ơn và trân trọng những giá trị mà chúng ta đang có, đồng thời nhận thức rõ ràng trách nhiệm của mình đối với quê hương, đất nước.

Trách nhiệm của tuổi trẻ đối với đất nước không chỉ là một nghĩa vụ, mà còn là một niềm vinh dự. Đó là trách nhiệm của mỗi cá nhân, của từng người trong xã hội. Mỗi chúng ta phải nhận thức rõ rằng đất nước không thể phát triển nếu thiếu sự đóng góp của từng cá nhân trong cộng đồng. Trách nhiệm này thể hiện trong từng hành động nhỏ nhất, từ việc học tập chăm chỉ, làm việc hiệu quả, cho đến việc giữ gìn đạo đức, lòng yêu nước, và truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Chúng ta cần nỗ lực không ngừng để phát triển bản thân, học hỏi những kiến thức mới, rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, để không chỉ giúp mình tiến bộ mà còn góp phần vào sự tiến bộ chung của xã hội. Cùng với đó, chúng ta cần trau dồi những giá trị đạo đức, luôn giữ vững lòng trung thành, yêu nước và sẵn sàng đóng góp công sức vào công cuộc xây dựng đất nước giàu mạnh.

Chúng ta phải nhận thức rằng, mỗi cá nhân có vai trò quan trọng trong sự phát triển của đất nước. Nếu mỗi người đều cố gắng, dù là trong học tập, lao động hay cống hiến cho cộng đồng, thì đất nước sẽ phát triển nhanh chóng và bền vững. Mỗi hành động dù nhỏ hay lớn nếu đều hướng đến mục tiêu chung là xây dựng một quốc gia hùng cường, sẽ tạo nên sức mạnh vô biên cho cộng đồng. Mỗi người học tập tốt, làm việc tốt, xây dựng cuộc sống tốt đẹp cho bản thân sẽ không chỉ làm giàu cho chính mình mà còn góp phần vào sự thịnh vượng chung của cả dân tộc. Không có một đóng góp nào là vô ích nếu nó hướng đến sự phát triển và lợi ích chung của xã hội. Chính vì vậy, việc chăm chỉ học tập và lao động không chỉ là cách để tạo dựng một tương lai tốt đẹp cho mỗi cá nhân mà còn là một trách nhiệm thiêng liêng đối với đất nước.

Hơn thế nữa, tình yêu thương, sự sẻ chia và đoàn kết chính là sức mạnh giúp dân tộc ta vững bước trên con đường phát triển. Đoàn kết không chỉ là yêu thương và giúp đỡ nhau trong những lúc khó khăn mà còn là sức mạnh để chúng ta đối mặt với những thử thách, vượt qua những khủng hoảng và xây dựng một đất nước vững mạnh. Trong cộng đồng, chúng ta cần hỗ trợ nhau, chia sẻ những khó khăn, và tạo dựng những mối quan hệ gắn bó. Chỉ khi tất cả chúng ta đều đoàn kết, chúng ta mới có thể vượt qua mọi khó khăn, xây dựng một đất nước phát triển và thịnh vượng. Đoàn kết là sức mạnh, là chìa khóa để chúng ta bảo vệ đất nước, bảo vệ những giá trị tốt đẹp mà các thế hệ đi trước đã xây dựng và truyền lại cho chúng ta.

Với tư cách là mỗi công dân Việt Nam, chúng ta cần phải nỗ lực học tập, không ngừng rèn luyện bản thân để có thể trở thành những công dân có ích cho xã hội. Chúng ta cần lắng nghe những lời khuyên quý báu của ông bà, cha mẹ, thầy cô giáo và thực hiện những gì họ dạy. Những bài học này không chỉ giúp chúng ta trở thành người có ích cho xã hội mà còn giúp chúng ta nhận thức được trách nhiệm lớn lao đối với quê hương, đất nước. Chúng ta cần phải tôn trọng những giá trị truyền thống, bảo vệ và phát huy những gì mà các thế hệ đi trước đã để lại, đồng thời sáng tạo và cống hiến những ý tưởng mới để đất nước có thể phát triển mạnh mẽ hơn.

Tuy nhiên, trong xã hội hiện đại, vẫn còn không ít người chưa nhận thức đầy đủ về trách nhiệm của mình đối với đất nước. Họ chỉ quan tâm đến lợi ích cá nhân mà không suy nghĩ đến lợi ích chung của cộng đồng. Họ không nhận thức rõ về vai trò của mình trong việc xây dựng xã hội, bảo vệ những giá trị tốt đẹp của dân tộc. Những người này có thể sống ích kỷ, chỉ làm những gì có lợi cho bản thân mà không quan tâm đến sự phát triển chung của đất nước. Những hành động như vậy cần phải bị phê phán và lên án, vì chúng không chỉ làm hại bản thân họ mà còn ảnh hưởng đến toàn xã hội. Đất nước này là của chúng ta, bầu trời này là của chúng ta, và chúng ta chính là những người chủ thực sự của đất nước này. Chính vì vậy, mỗi người cần nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ và phát triển đất nước, để làm cho đất nước ngày càng giàu đẹp và thịnh vượng hơn. Chúng ta cần phải yêu đất nước, yêu dân tộc, không chỉ qua lời nói mà còn qua hành động thực tế. Chỉ khi mỗi người đều ý thức được trách nhiệm của mình, đất nước mới thực sự phát triển và thịnh vượng.

Mỗi người trong chúng ta đều rất may mắn khi được sinh ra và lớn lên trong một thời đại hòa bình, ổn định và ngày càng phát triển. Chúng ta được sống trong một đất nước mà ở đó, chiến tranh đã lùi xa, nền kinh tế ngày càng khởi sắc, và cuộc sống của người dân ngày một tốt đẹp hơn. Thế nhưng, cuộc sống yên bình và thịnh vượng ấy không phải tự nhiên mà có. Nó là thành quả của biết bao thế hệ cha ông đã cống hiến cả tuổi trẻ, mồ hôi, nước mắt và đôi khi cả tính mạng để giành lại độc lập, bảo vệ chủ quyền và xây dựng một nền tảng vững chắc cho thế hệ mai sau. Những con người ấy đã không ngại khó khăn, không quản hiểm nguy, sẵn sàng đối mặt với kẻ thù, vượt qua biết bao gian khổ chỉ để thế hệ sau này được sống trong một xã hội không còn tiếng súng, không còn nỗi lo âu về chiến tranh, đói nghèo hay mất mát.

Chúng ta không thể nào quên những người lính đã nằm xuống để bảo vệ đất nước, những người mẹ Việt Nam anh hùng đã hy sinh con cái của mình cho độc lập dân tộc, những thế hệ cha anh đã cần mẫn lao động, xây dựng quê hương từ những đống tro tàn sau chiến tranh. Chính vì thế, chúng ta – những người đang thừa hưởng thành quả ấy – cần phải biết ơn và trân trọng những gì mình đang có. Sự biết ơn ấy không chỉ dừng lại ở những lời nói, mà phải thể hiện qua hành động thiết thực, qua ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với quê hương, đất nước.

Trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với đất nước không chỉ là một nghĩa vụ mà còn là một niềm vinh dự. Đó là trách nhiệm không của riêng ai, mà của từng người trong xã hội. Mỗi chúng ta phải hiểu rằng, đất nước chỉ có thể phát triển mạnh mẽ khi từng cá nhân trong cộng đồng cùng nhau nỗ lực và cống hiến. Trách nhiệm ấy không cần phải là những điều quá lớn lao, mà có thể bắt đầu từ những việc làm nhỏ nhất như học tập chăm chỉ, làm việc có trách nhiệm, sống trung thực, giữ gìn đạo đức, và quan trọng nhất là nuôi dưỡng lòng yêu nước, tự hào dân tộc. Mỗi một cá nhân cần phải không ngừng phát triển bản thân, trau dồi tri thức, rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng làm việc để trở thành những công dân có ích. Khi từng cá nhân tiến bộ, cả xã hội cũng sẽ cùng nhau phát triển.

Hơn thế nữa, chúng ta cần hiểu rằng mỗi hành động của bản thân, dù nhỏ hay lớn, đều có tác động đến sự phát triển chung của đất nước. Nếu mỗi người đều cố gắng học tập tốt, làm việc tốt, sống tốt, thì đất nước sẽ ngày càng thịnh vượng. Một học sinh chăm chỉ học tập hôm nay có thể sẽ trở thành một nhà khoa học, một bác sĩ, một kỹ sư tài giỏi trong tương lai, góp phần đưa đất nước vươn lên tầm cao mới. Một người lao động làm việc có trách nhiệm không chỉ làm giàu cho bản thân mà còn tạo ra giá trị cho xã hội. Không có một đóng góp nào là vô nghĩa khi nó hướng đến lợi ích chung. Vì vậy, chăm chỉ học tập, lao động và cống hiến không chỉ giúp mỗi cá nhân có một cuộc sống tốt đẹp hơn mà còn là trách nhiệm thiêng liêng đối với quê hương, đất nước.

Bên cạnh đó, tình yêu thương, sự sẻ chia và tinh thần đoàn kết chính là sức mạnh giúp dân tộc ta vững bước trên con đường phát triển. Đoàn kết không chỉ đơn thuần là yêu thương, giúp đỡ nhau trong những lúc khó khăn, mà còn là động lực để vượt qua những thử thách, vượt qua những giai đoạn khủng hoảng của đất nước. Một đất nước chỉ có thể mạnh mẽ khi người dân biết đồng lòng, chung tay xây dựng và bảo vệ quê hương. Do đó, mỗi cá nhân cần nuôi dưỡng tinh thần đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn và hướng đến mục tiêu chung là sự phát triển của dân tộc.

Với tư cách là công dân Việt Nam, chúng ta cần không ngừng học tập, rèn luyện bản thân để có thể trở thành những người có ích cho xã hội. Chúng ta cần biết lắng nghe những lời khuyên quý báu từ ông bà, cha mẹ, thầy cô giáo, bởi đó là những bài học vô giá giúp chúng ta trưởng thành, giúp chúng ta hiểu rõ hơn về trách nhiệm của mình đối với đất nước. Bên cạnh việc giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống, chúng ta cũng cần sáng tạo, đổi mới, tìm kiếm những giải pháp để đóng góp vào sự phát triển của đất nước trong thời đại công nghệ số và hội nhập toàn cầu.

Tuy nhiên, không thể phủ nhận rằng vẫn còn nhiều người chưa nhận thức được đầy đủ trách nhiệm của mình đối với quê hương, đất nước. Họ chỉ quan tâm đến lợi ích cá nhân mà không nghĩ đến lợi ích chung của cộng đồng, thậm chí có những hành động đi ngược lại với lợi ích dân tộc. Những người sống ích kỷ, chỉ nghĩ đến bản thân mà không quan tâm đến xã hội, không đóng góp cho đất nước, chính là những người đang làm chậm đi sự phát triển của dân tộc. Những hành động như vậy cần được phê phán và lên án, bởi vì chúng không chỉ gây tổn hại cho chính họ mà còn ảnh hưởng đến cả cộng đồng.

Đất nước này là của chúng ta, tương lai của đất nước cũng chính là tương lai của mỗi cá nhân trong xã hội. Chúng ta chính là những người chủ thực sự của quê hương mình, và chúng ta có trách nhiệm bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh. Mỗi người cần nhận thức rõ trách nhiệm của mình, không chỉ dừng lại ở lời nói, mà phải thể hiện bằng những hành động cụ thể, thiết thực. Chỉ khi toàn dân đồng lòng, đất nước mới có thể phát triển bền vững, tiến xa hơn trên con đường hội nhập và khẳng định vị thế của mình trên trường quốc tế.

Chúng ta đang sống trong một thời kỳ hòa bình, phát triển và hội nhập, một thời kỳ đầy cơ hội nhưng cũng không ít thách thức. Để duy trì và phát huy những giá trị tốt đẹp mà cha ông để lại, chúng ta – thế hệ trẻ – phải không ngừng cố gắng, không ngừng phấn đấu và cống hiến. Hãy sống có trách nhiệm, yêu nước một cách thiết thực và hành động vì một tương lai tốt đẹp hơn. Chỉ khi mỗi cá nhân ý thức được vai trò của mình, đất nước mới thực sự phát triển bền vững và vững bước trên con đường tiến lên phía trước.

**Lưu ý:** Bài mẫu trình bày cảm nhận về Chiến thắng lịch sử ngày 30 tháng 4 năm 1975 - Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước và trách nhiệm của cá nhân trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, quyết tâm “xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến, anh hùng” (5000 từ) nêu trên chỉ mang tính chất tham khảo.